TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC MÊ** TỈNH HÀ GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2023/QĐCNTTLH	*Bắc Mê, ngày 04 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và điều 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ điều 55, 58, 81, 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Văn L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 4 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị N; sinh năm 1984.

Người bị kiện: Anh Hoàng Văn L; sinh năm 1984.

Đều cư trú: Thôn N, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 4 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 4 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Văn L.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Văn L thỏa thuận.

Giao cho anh Hoàng Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Quế A, sinh ngày 15/4/2008 và cháu Hoàng Hải Y, sinh ngày 08/11/2013 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị N không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND thị trấn Y;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Dương Văn Công